

Bản án số: 68/2018/HS-ST  
Ngày 02/3/2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Cầm Thị Đoà.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/HSST ngày 13/02/2018 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký thường trú: Khu 5A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H; bị cáo có vợ là Hà Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt do phạm tội quả tang ngày 24/12/2017; tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2017, Nguyễn Văn T đi xe khách từ Hà Nội đến huyện M, tỉnh Sơn La. Khi đến chợ trung tâm huyện thuộc tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M, T thuê anh Lý Đức Q (sinh năm 1968; trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M) chở xe máy vào bản C, xã Đ, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Đến khu vực sân bóng bản C, T bảo anh Q chờ, còn T đi bộ vào trong bản C gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 gói Hêrôin và 4 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) với giá 400.000 đồng. T cất gói Hêrôine vào khe khóa quần đang mặc và cất gói ma túy tổng hợp vào túi

áo khoác bên phải, quay lại chỗ anh Q đang chờ. Do trời tối, đường khó đi nên anh Q bảo T điều khiển xe. Khi đến khu vực bản A, xã Đ, huyện M thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu và Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; kiểm tra đối với anh Lý Đức Q và xe máy biển kiểm soát xxx không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Anh Q và T khai nhận anh Q không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 04 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp, 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia 105 và 400.000 đồng. Tạm giữ của anh Lý Đức Q 01 xe máy nhãn hiệu SUNFAT RSX biển kiểm soát xxx.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tách bì, xác định trọng lượng (khối lượng) và lấy mẫu giám định xác định có phải là ma túy không, thuộc loại ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định, cụ thể như sau:

- Cân tách bì 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) được trọng lượng (khối lượng) 0,39 gam; Lấy 2 viên được 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “T1”.

- Cân tách bì số cục bột màu trắng nghi là Hêrôin được trọng lượng (khối lượng) 0,65 gam; Lấy 0,20 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “T2”.

Tại Kết luận giám định số 132/KLMT ngày 27/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được là 0,65 gam; Loại chất Hêrôin và 0,39 gam; Loại chất Methamphetamine.

Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết họ tên nên không có căn cứ điều tra.

Đối với anh Lý Đức Q không biết việc Nguyễn Văn T đi mua và cất giấu ma túy, chiếc xe máy biển kiểm soát xxx là tài sản hợp pháp của anh Q. Ngày 15/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại xe cho anh Lý Đức Q.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tỷ lệ % hai chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T được xác định như sau:

- Tỷ lệ % về trọng lượng Hêrôin so với mức tối thiểu quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là  $0,65 \times 100/5 = 13\%$ .

- Tỷ lệ % về trọng lượng ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là  $0,39 \times 100/20 = 1,95\%$ .

Tổng tỷ lệ % hai chất ma túy là  $13\% + 1,95\% = 14,95\%$ , do đó Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị Q số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tổng số lượng chất ma túy được quy đổi như sau: 0,39 gam Methamphetamine quy đổi tương đương 0,13 gam Hêrôin. Tổng số lượng hai chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T tương đương số lượng Hêrôin  $0,65 \text{ gam} + 0,13 \text{ gam} = 0,78 \text{ gam}$ .

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSMC ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ: Nguyễn Văn T, bắt ngày 24/12/2017 (0,20 gam Methamphetamine, 0,45 gam Hêrôin, vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lý Đức Q ngày 27/12/2017. Kết quả: Âm tính.

Trả cho Nguyễn Văn T: Số tiền 200.000 đồng, 01 sổ hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Văn T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của những người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 24/12/2017, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,65 gam Hêrôin và 0,39 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Tổng số lượng hai chất ma túy sau khi quy đổi tương đương 0,78 gam Hêrôin. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định phạt tù từ một năm đến năm năm. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là

đối tượng nghiện ma túy , nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần Q định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy bị cáo không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ: Nguyễn Văn T, bắt ngày 24/12/2017 (0,20 gam Methamphetamine, 0,45 gam Hêrôin, vỏ gói niêm phong ban đầu) và 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lý Đức Q ngày 27/12/2017 kết quả âm tính. Xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, vật không có giá trị sử dụng, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 400.000 đồng là tài sản, giấy tờ của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Xét cần trả lại cho bị cáo 200.000 đồng, 01 hộ chiếu, 01 điện thoại di động Nokia 105 và tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thời hạn tạm giam bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ: Nguyễn Văn T, bắt ngày 24/12/2017 (0,20 gam Methamphetamine, 0,45 gam Hêrôin, vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lý Đức Q ngày 27/12/2017. Kết quả: Âm tính.

Trả cho Nguyễn Văn T: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 01 sổ hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Bích Hòa    Cẩm Thị Đoà**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**







